

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU CƠ ORG FOOD
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU CƠ ORG FOOD

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ORG FOOD ORGANIC FOOD JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109773664

3. Ngày thành lập: 12/10/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 55 ngõ 192 Tam Trinh, Phường Yên Sở, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0968181078

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
2.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
3.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
4.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
5.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
6.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
7.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
8.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
9.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
10.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
11.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
12.	Sản xuất đường	1072
13.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
14.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự Chi tiết: - Sản xuất mì như mì ống, mỳ sợi kể cả đã được nấu, nhồi hoặc chưa; - Sản xuất mỳ nấu thịt; - Sản xuất mỳ đông lạnh hoặc mỳ đóng gói.	1074
15.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075

16.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Rang và lọc cà phê; - Sản xuất các sản phẩm cà phê như: cà phê hoà tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc; - Trộn chè và chất phụ gia; - Sản xuất chiết suất và chế phẩm từ chè hoặc đồ pha kèm; - Sản xuất súp và nước xuyết; - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn; - Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt madonnê, bột mù tạt và mù tạt; - Sản xuất giấm; - Sản xuất mật ong nhân tạo và kẹo; - Sản xuất thực phẩm chế biến sẵn dễ hỏng như: bánh sandwich, bánh pizza. - Sản xuất men bia; - Sản xuất các sản phẩm trứng, albumin trứng; - Sản xuất muối thanh từ muối mua, bao gồm muối trộn i ốt; - Sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo.	1079
17.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
18.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
19.	Sản xuất rượu vang	1102
20.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
21.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
22.	Sản xuất sản phẩm thuốc lá	1200
23.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
24.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác Chi tiết: - Sản xuất gỗ dán, bìa giấy đủ mỏng để sử dụng dán hoặc làm gỗ dán hoặc sử dụng cho các mục đích khác như: + Tấm gỗ được làm nhẵn, nhuộm, phủ, thấm tẩm, tăng cường (có giấy hoặc vải lót sau), + Làm dưới dạng rời, - Sản xuất gỗ lạng, ván mỏng và các loại ván, tấm mỏng bằng gỗ tương tự, - Sản xuất gỗ mảnh hoặc gỗ thớ, - Sản xuất gỗ dán mỏng, gỗ trang trí ván mỏng.	1621
25.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
26.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
27.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023

28.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
29.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
30.	Xây dựng nhà để ở	4101
31.	Xây dựng nhà không để ở	4102
32.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
33.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
34.	Xây dựng công trình điện	4221
35.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
36.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
37.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
38.	Xây dựng công trình thủy	4291
39.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
40.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
41.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời.	4299
42.	Phá dỡ	4311
43.	Chuẩn bị mặt bằng (trừ hoạt động dò mìn)	4312
44.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
45.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
46.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này. - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác	4329
47.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
48.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
49.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa (Trừ hoạt động của các đấu giá viên) - Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ môi giới chứng khoán, môi giới bảo hiểm)	4610
50.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại Nhà nước cấm)	4620(Chính)

51.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
52.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt - Bán buôn thủy sản - Bán buôn rau, quả - Bán buôn cà phê - Bán buôn chè - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột - Kinh doanh thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng	4632
53.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ được phẩm và dụng cụ y tế)	4649
54.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh - Bán buôn cao su - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa. - Kinh doanh hóa chất ; (không bao gồm động vật, thực vật, hóa chất bị cấm theo quy định của Luật Đầu tư)	4669
55.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
56.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ phân bón và sản phẩm nông hóa.	4722
57.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ phân bón và sản phẩm nông hóa.	4789
58.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: -Kinh doanh bất động sản ; -Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở; -Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở;	6810

59.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn, môi giới, quản lý bất động sản ; - Dịch vụ quản lý bất động sản ; (Trừ loại nhà nước cấm)	6820
60.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát địa hình ; - Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình ; - Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế xây dựng công trình giao thông, thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; - Tư vấn lập Quy hoạch xây dựng các loại công trình xây dựng ; - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng ; - Tư vấn quản lý dự án, Quản lý dự án đầu tư xây dựng ; - Khảo sát xây dựng ; - Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình ; - Thiết kế quy hoạch xây dựng ; - Tư vấn đấu thầu ; - Việc cung cấp các dịch vụ kiến trúc, dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ phác thảo, dịch vụ kiểm định xây dựng như: + Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; + Thiết kế máy móc và thiết bị; + Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông. + Hoạt động đo đạc và bản đồ	7110
61.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Dịch vụ thiết kế nhà vườn, đô thị; - Hoạt động trang trí nội, ngoại thất.	7410
62.	Trồng lúa	0111
63.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác Chi tiết: Các hoạt động gieo trồng ngô (trừ trồng ngô cây làm thức ăn cho gia súc) và các loại cây lương thực có hạt khác như: lúa mỳ, lúa mạch, cao lương, kê.	0112
64.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113

65.	Trồng cây mía	0114
66.	Trồng cây thuốc lá, thuốc Lào	0115
67.	Trồng cây lấy sợi	0116
68.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
69.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
70.	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: Các hoạt động trồng cây thức ăn gia súc như: trồng ngô cây, trồng cỏ	0119
71.	Trồng cây ăn quả	0121
72.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
73.	Trồng cây điều	0123
74.	Trồng cây hồ tiêu	0124
75.	Trồng cây cao su	0125
76.	Trồng cây cà phê	0126
77.	Trồng cây chè	0127
78.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
79.	Trồng cây lâu năm khác Chi tiết: Gồm các cây lâu năm như: cây dâu tằm, cây cau, cây trầu không,...	0129
80.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
81.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
82.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
83.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
84.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
85.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
86.	Chăn nuôi gia cầm	0146
87.	Chăn nuôi khác Chi tiết: - Nuôi và tạo giống các con vật nuôi trong nhà, các con vật nuôi khác kể cả các con vật cảnh (trừ cá cảnh): chó, mèo. - Nuôi ong và sản xuất mật ong; - Nuôi tằm, sản xuất kén tằm; - Sản xuất da lông thú, da bò sát từ hoạt động chăn nuôi.	0149
88.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
89.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
90.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
91.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
92.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
93.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
94.	Khai thác gỗ	0220

95.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
96.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ Chi tiết: - Thu nhặt cánh kiến, nhựa cây thường, nhựa cây thơm; - Thu nhặt hoa quả, rau hoang dại như trám, quả mọng, quả hạch, quả dầu, nấm rừng, rau rừng, quả rừng tự nhiên;	0232
97.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
98.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
99.	Khai thác và thu gom than non	0520
100.	Khai thác dầu thô	0610
101.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
102.	Khai thác quặng sắt	0710
103.	Khai thác quặng uranium và quặng thorium	0721
104.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
105.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
106.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
107.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
108.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
109.	Khai thác muối	0893

6. Vốn điều lệ: 30.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 3.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐINH VĂN VIỆT	Khu 19, Xã Hoàng Xá, Huyện Thanh Thủy, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.080.0 00	10.800.000.000	36,000	0250870036 99	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.080.0 00	10.800.000.000	36,000		
2	ĐINH VĂN NAM	Số 55 ngõ 192 Tam Trinh, Phường Yên Sở, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	960.000	9.600.000.000	32,000	0250880032 81	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	960.000	9.600.000.000	32,000		

3	VŨ XUÂN THÀNH	Tiểu khu Nà Sản , Xã Hát Lót, Huyện Mai Sơn, Tỉnh Sơn La, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	960.000	9.600.000.000	32,000	050549503	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	960.000	9.600.000.000	32,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐINH VĂN VIỆT

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 09/01/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 025087003699

Ngày cấp: 24/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Khu 19, Xã Hoàng Xá, Huyện Thanh Thủy, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu 19, Xã Hoàng Xá, Huyện Thanh Thủy, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội